

Bản án số: **22/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 26/02/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Bốn

Ông Vi Văn Hậu

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mai – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2024/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Tố U**, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Phạm Thái Đ**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Trần Thị Tố U trình bày: Chị U và anh Phạm Thái Đ kết hôn vào ngày 15/4/2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống nên thường hay cãi cọ, xích mích lẫn nhau. Hiện nay, tình cảm hai vợ chồng lạnh

nhật, không có tiếng nói chung, không thể tiếp tục sống chung. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể tiếp tục chung sống nên chị U yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Đ được ly hôn.

Chị U và anh Đ có một con chung là Phạm Thái T, sinh ngày 13/01/2022. Ly hôn, chị U đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U.

Chị U và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Chị U và anh Đ không có khoản nợ gì chung.

Đối với bị đơn anh Phạm Thái Đ trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ không có mặt để lấy lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, tại phiên tòa anh Đ vẫn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Tố U được ly hôn anh Phạm Thái Đăng .

Về con chung: Giao con chung Phạm Thái T, sinh ngày 13/01/2022 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 03/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Phạm Thái Đăng .

Về tài sản: Chị U không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Thái Đ có hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Phạm Thái Đ trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thì anh Phạm Thái Đ vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Trần Thị Tố U có đơn xin vắng mặt, anh Phạm Thái Đ tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên cần căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt đối với chị Trần Thị Tố U và anh Phạm Thái Đ.

[3] Về hôn nhân: Chị U và anh Phạm Thái Đ kết hôn vào ngày 15/4/2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị Trần Thị Tố U và anh Phạm Thái Đ đảm bảo về điều kiện kết hôn và được đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị U và anh Đ sống chung không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị U và anh Đ thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Nay chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc tương lai không có và không thể tiếp tục cuộc sống chung cùng nhau, chị U làm đơn xin ly hôn anh Đ. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, chị U vẫn một mực xin ly hôn anh Đ. Như vậy có căn cứ chấp nhận cho chị U được ly hôn anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị U và anh Đ có một con chung là Phạm Thái T, sinh ngày 13/01/2022. Ly hôn, chị U có nguyện vọng được nuôi cháu T, hiện nay, cháu T cũng đang do chị U nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy chị U có việc làm và thu nhập ổn định, có các điều kiện đảm bảo cho việc chăm sóc, giáo dục con, cháu T cũng đang còn nhỏ cần sự dạy bảo, chăm sóc của người mẹ, anh Phạm Thái Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ quyền lợi mọi mặt của con chung, chấp nhận yêu cầu của chị U, giao cháu Phạm Thái T cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Thái Đ.

[4] Về tài sản: Chị U không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Tố U được ly hôn anh Phạm Thái Đăng .

Về con chung: Buộc anh Phạm Thái Đ giao con chung Phạm Thái T, sinh ngày 13/01/2022 cho chị Trần Thị Tố U trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Thái Đăng . Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Trần Thị Tố U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền trên được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ chị Trần Thị Tố U đã nộp theo biên lai thu số 0006252 ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Hợp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quán Vi Tuấn